

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phước

2. Ông Hồ Văn Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST- HNGĐ, ngày 08/01/2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 126/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Bé H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú L, xã Phú H, huyện, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Bảo K, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Phú L, xã Phú H, huyện C, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/9/2017 và các lời khai tại Toà án nguyên đơn chị Lê Thị Bé H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Lê Thị Bé H và anh Trần Bảo K tổ chức cưới và chung sống với nhau vào ngày 19/10/1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ngày 22/4/1996. Sau khi kết hôn chị và anh K chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K có ý định cho con gái đi lấy chồng nước ngoài, chị không đồng ý, từ đó anh K sinh ra nhậu nhẹt, ăn chơi nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Bảo K.

- *Về con chung*: có 03 con chung tên là Trần Thị Diễm T, sinh ngày 26/12/1995; Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2002; Trần Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/10/2011. Diễm T đã trưởng thành, Anh Th và Kim Th đang sinh sống với chị Bé H. Khi ly hôn chị Bé H yêu cầu được nuôi Anh Th và Kim Th; yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con theo qui định của pháp luật. Diễm T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*:

+ Thừa đất số 38, tờ bản đồ số 36 diện tích 1.509m² đất trồng lúa.

+ Thừa đất số 59, tờ bản đồ số 36 diện tích 216m² đất ONT và đất CLN

+ Thừa đất số 61, tờ bản đồ số 36 diện tích 237m² đất trồng CLN

Toàn bộ các thửa đất nêu trên tọa lạc xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho hộ ông Trần Bảo K và bà Lê Thị Bé H. Khi khởi kiện xin ly hôn chị Bé H yêu cầu được chia 1 phần thửa đất số 38 diện tích 754,5m² và trọn thửa đất số 59 diện tích 216m². Nay chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận.

- *Nợ chung*: không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2018 bị đơn anh Trần Bảo K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh với chị Bé H tổ chức cưới và chung sống với nhau vào ngày 19/10/1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hựu ngày 22/4/1996. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi vợ chồng thu hoạch mùa cam, anh có kêu chị Bé H đưa tiền để anh trả tiền phân bón thì Bé H không đưa nên vợ chồng gây gổ với nhau, em trai và dì của chị Bé H đánh anh nên anh bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ ngày 19/3/2014 cho đến nay. Hiện nay, anh cũng không còn tình cảm với chị Bé H nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Bé H.

- *Về con chung*: có 03 con chung như chị Bé H trình bày, anh K đồng ý để chị Bé H tiếp tục nuôi con và không đồng ý cấp dưỡng vì hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định.

- *Về tài sản chung*: anh và chị Bé H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 56, 81, 110 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Bảo K. Về con chung: Giao 02 cháu Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2002 và Trần Ngọc Kim Th, sinh ngày 19/10/2011 cho chị Bé H nuôi dưỡng. Buộc anh Bảo K cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật. Về tài sản chung: Đình chỉ việc tranh chấp tài sản chung giữa chị Lê Thị Bé H với anh Trần Bảo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Tranh chấp giữa chị Lê Thị Bé H với anh Trần Bảo K là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Bé H và anh Trần Bảo K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Bé H và anh Bảo K chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chị Bé H cho rằng anh K có ý định cho con gái đi lấy chồng nước ngoài, chị không đồng ý nên anh K sinh ra nhậu nhẹt, ăn chơi. Anh K thì cho rằng: sau khi vợ chồng thu hoạch mùa cam, anh kêu chị Bé H đưa tiền để anh trả tiền mua phân bón thì Bé H không đưa nên vợ chồng cãi vã với nhau và anh Bảo K đã về nhà cha mẹ để sinh sống từ ngày 19/3/2014 cho đến nay. Nay chị Bé H xin ly hôn, anh Bảo K đồng ý.

Xét thấy, từ ngày chị Bé H và anh Bảo K sống ly thân với nhau cho đến nay, thời gian ly thân đã lâu nhưng anh, chị cũng không có giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa chị Bé H và anh Bảo K đều xác định không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Bé H với anh K đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Bé H được ly hôn với anh Bảo K.

[2] *Về nuôi con chung*: Chị Bé H yêu cầu được nuôi Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2002 và Trần Ngọc Kim Th và sinh ngày 19/10/2011, anh Trần Bảo K đồng ý.

Xét thấy, hiện nay hai cháu Anh Th và Kim Th đã sống ổn định với chị Bé H nên việc chị Bé H và anh Bảo K thỏa thuận giao hai cháu Anh Th và Kim Th cho chị Bé H nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Bé H yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi 02 con theo qui định của pháp luật. Anh Trần Bảo K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định.

Xét thấy, sau khi ly hôn chị Bé H là người trực tiếp nuôi con. Mặc dù chị Bé H có điều kiện nuôi con nhưng anh Bảo K vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì đây là nghĩa vụ, trách nhiệm làm cha của anh K đối với con của mình, có như vậy mới đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho cháu Anh Th và Kim Thoa khi cha mẹ ly hôn. Việc anh Bảo K cho rằng hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định nên không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là không thể chấp nhận. Do đó, buộc anh Bảo K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Anh Th và Kim Th đủ 18 tuổi.

Đối với Diễm T đã trưởng thành chị Bé H và anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: Ngày 02 tháng 4 năm 2018 chị Bé H có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, anh Trần Bảo K không tranh chấp tài sản nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc tranh chấp tài sản chung giữa chị Bé H với anh Bảo K.

[5] *Về nợ chung*: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Trần Bảo K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Bé H được ly hôn anh Trần Bảo K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao các cháu Trần Ngọc Anh Th, sinh ngày 29/7/2002 và Trần Ngọc Kim Th và sinh ngày 19/10/2011 cho chị Bé H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (chị Bé H đang nuôi con).

Buộc anh Trần Bảo K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Anh Th và Kim Th: mỗi cháu mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2018 đến khi Anh Th và Kim Th đủ 18 tuổi.

Trần Thị Diễm T đã trưởng thành nên chị Bé H và anh Bảo K không yêu cầu giải quyết.

Chị Lê Thị Bé H và các thành viên trong gia đình của chị Bé H không được cản trở anh Bảo K đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ việc tranh chấp tài sản chung giữa chị Bé H với anh Bảo K.

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Bé H toàn bộ tiền tạm ứng án phí tranh chấp tài sản chung đã nộp là 1.700.000 đồng theo biên lai số 02799 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. *Về nợ chung*: không có.

5. *Về án phí*: chị Lê Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 02798 ngày 08/01/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Trần Bảo K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thiêm